

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 89/2018/HS-ST*

*Ngày 11-7-2018*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Thi và ông Trịnh Văn Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên – là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐXXST –HS ngày 17 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐXXST –HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm Minh K**, sinh năm 1972 tại: TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã mất) và bà Từ Thị T, sinh năm 1935; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án: + Ngày 19/4/2016, bị TAND huyện Thanh Oai, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 10/10/2016, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/4/2002, bị TAND huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 30/12/2002, bị TAND huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Cô ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 29/4/2002 (09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo) là 27 tháng tù. Chấp hành xong ngày 08/8/2004, đã được xóa án tích; Ngày 30/6/2010, bị UBND huyện Thường Tín, TP Hà

Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 02/7/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2017 đến ngày 31/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn K, xã Hi, huyện Th, thành phố Hà Nội. Có mặt.

\* Người làm chứng:

1/ Lưu Tiến T, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2/ Lê Văn Ph, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3/ Dương Văn N, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

\* Giám định viên: Ông Hà Hoàng L, bà Đặng Thị T - Giám định viên tư pháp Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 ngày 25/12/2017, tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tổ tuần tra Công an phường L, thành phố P phát hiện 03 nam thanh niên gồm: Phạm Minh K; Lưu Tiến T; Lê Văn P đang dùng 02 xe máy trước khu vực Tổng cục Thuế tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, K tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 03 gói nilon có chứa chất màu trắng dạng đá (02 gói màu vàng, 01 gói màu trắng). K khai nhận đây là 03 gói ma túy đá K mua trước đó mục đích sử dụng, kiểm tra P và T không phát hiện đồ vật tài sản gì. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 03 gói nilon có chứa chất màu trắng dạng đá, gồm 02 gói màu vàng (hình ống) và 01 gói màu trắng – tất cả ba gói đều được hàn kín hai đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Y5 – 250.22 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cup không đeo BKS.

Ngày 27/12/2017, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh K tại thôn K, xã H, huyện T, TP Hà Nội; quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý có Quyết định số 18, Trung cầu Phòng KTHS – Công an tỉnh Hà Nam giám định: Chất màu trắng dạng đá bên trong 03 gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01.

Tại bản kết luận giám định số 237 ngày 27/12/2017 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu MT01 (trong 02

ống nhựa màu vàng) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,194g; chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu MT01(trong 01 túi nilon màu trắng) gửi giám định có trọng lượng 2,959 gam. Qua giám định Phòng KTHS – Công an tỉnh Hà Nam chưa đủ khả năng kết luận giám định. Đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý trưng cầu giám định bổ sung Viện khoa học hình sự.

Ngày 27/12/2017, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý có Quyết định số 02, Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định bổ sung: 2,394 gam mẫu tinh thể trắng trong phong bì số 237/PC54 –MT có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 6562/C54(TT2) ngày 09/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (trong 01 túi nilon màu trắng) gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine lẫn tạp chất (Lượng Methamphetamine nhỏ).

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 22/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh K từ 24 đến 30 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ và đề nghị không phạt tiền bổ sung.

Bị cáo trong phần xét hỏi đã khai không biết 02 ống và 01 gói ma túy đã bị bắt quả tang tại sao lại có trong túi quần của bị cáo tuy nhiên trước khi kết thúc phần xét hỏi bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận, bào chữa và không còn ý kiến gì khác về khối lượng ma túy trong các kết luận giám định mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có ý kiến chị không biết K sử dụng chiếc xe máy để đi đâu và xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa giám định viên khẳng định kết luận giám định số 6562/C54(TT2) ngày 09/01/2018 của Viện khoa học hình sự được tiến hành chính xác, khách quan, khoa học đúng bản chất của mẫu gửi giám định: “Mẫu tinh thể màu trắng(trong 01 túi nilon màu trắng) gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine lẫn tạp chất ( lượng Methamphetamine nhỏ)”, nghĩa là: Trong mẫu tinh thể gửi giám định có chất Methamphetamine, ngoài ra còn có các chất khác không phải là chất ma túy, lượng chất ma túy Methamphetamine tìm thấy là nhỏ so với khối lượng mẫu. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; đến ngày 15/05/2018 tại Nghị định

số 73/2018/NĐCP có hiệu lực kể từ ngày ban hành cũng xác định Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi nhận kết luận điều tra và cáo trạng, bị cáo có đề nghị HĐXX xem xét về khối lượng ma túy đã thu giữ và kết luận tại bản cáo trạng. Căn cứ giải thích của Giám định viên và đối chiếu với quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 thì ma túy thu giữ của bị cáo không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng và cơ quan tố tụng đã thực hiện đúng theo Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không còn ý kiến gì khác về kết luận giám định nữa nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã kết luận trong các kết luận giám định.

[2] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/12/2017, tại tổ dân phố Đì, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện bắt quả tang Phạm Minh K đang cất giữ trái phép 02 ống nhựa màu vàng có 0,194g Methamphetamine và 01 túi ninon màu trắng có 2,9594 g Methamphetamine lẫn tạp chất với mục đích sử dụng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Minh K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7 BLHS về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội (Vì bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trước 01/01/2018 nhưng sau đó mới điều tra truy tố xét xử).

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có quy định cụ thể về việc nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán

trái phép chất ma túy vì tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, nhân cách con người và ổn định trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm nguy hiểm khác và làm diễn biến tình hình tệ nạn xã hội thêm phức tạp tại địa phương gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

\* Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, cần phải đánh giá:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2016/HSST ngày 19/4/2016; bị cáo mới được ra trại ngày 10/10/2016. Đến nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; gia đình bị cáo rất khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già và con nhỏ cần chăm sóc (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã từng 03 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi liên quan đến chất ma túy.

Khi lượng hình HĐXX phải cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích để áp dụng hình phạt cho phù hợp, đảm bảo đạt lý, thấu tình cũng như thấy được chính sách khoan hồng và tính hướng thiện của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng không trục lợi; bản thân là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 24/12/2017 bị cáo Khánh đã thực hiện cùng Lưu Tiến T và đồng bọn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm tại bản án số 27/2018 ngày 20/4/2018 (đã có hiệu lực pháp luật và quyết định Thi hành án). Do đó khi quyết định hình phạt trong bản án này HĐXX sẽ tổng hợp hình phạt với bản án của TAND huyện Duy Tiên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo Điều 50, 51 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số Methamphetamine thu giữ của bị cáo đã hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup không đeo biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn P là tang vật trong vụ án “Trộm cắp tài sản”

xảy ra ngày 25/12/2017 tại phố Phạm Ngọc N, thị trấn Đ, huyện D theo Quyết định khởi tố vụ án số 21/QĐ ngày 30/12/2017 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Duy Tiên điều tra theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật. Chiếc xe trên đã được xử lý theo Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 của TAND huyện Duy Tiên là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Y5 – 250.22, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L. Chị L không biết K sử dụng chiếc xe trên để đi đâu, làm gì nên trả lại cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lưu Tiến T và Lê Văn P cùng đi với Phạm Minh K song T và P không biết K có cất giấu ma túy trong người mục đích sử dụng nên không đồng phạm với K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Minh K khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi gặp ở thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ để xử lý. Yêu cầu Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 và Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 106;136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Phạm Minh K 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù.

Áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Buộc Phạm Minh K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù (Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 của TAND huyện Duy Tiên xử phạt Phạm Minh K 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản

án số 89/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt Phạm Minh K 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”)

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2017.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Minh K.

2/ Xử lý vật chứng: Trả lại Chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Y5 – 250.22

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine thu giữ được niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi số 6562/C54(TT2) “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”.

Vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên giao nhận vật chứng ngày 23/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Minh K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo.
- Chi cục THADSTP Phủ Lý;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



